|  |
| --- |
| **Trần Xuân Vinh**  **1354050109** |

**HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN lÝ**

**Bài tập***: Tìm hiểu các báo cáo về dự báo (Forecasts) trong DSS và EIS.*

**Dự báo (forecast)**

VAI TRÒ CỦA DỰ BÁO

Dự báo (forecast) có vai trò rất quan trọng trong việc hỗ trợ ra quyết định.

Dự báo áp dụng trong rất nhiều lĩnh vực khác nhau (quản trị sản xuất, kinh doanh, …)

Dự báo kinh tế là một trong những yêu cầu không thể thiểu đối với nhà quản lý kinh tế, một hoạt động rất quan trọng của một hệ thống kinh tế. Nếu xem xét ở khía cạnh vĩ mô  thì chính sách của chính phủ đều dựa trên các dự báo về tăng trưởng GDP, tỷ lệ thất nghiệp và dưới góc độ vi mô thì các quyết định doanh nghiệp phụ thuộc vào nhu cầu sản phẩm, giá cả, …

Người ta phân ra hai loại dự báo: dự báo định lượng và dự báo định tính. Trong khi dự báo định tính sử dụng phương pháp chuyên gia thì dự báo định lượng lại chú trọng việc sử dụng các số liệu trong quá khứ để từ đó rút ra qui luật.

       Trong hoạt động đào tạo, chúng ta chủ yếu sử dụng phương pháp dự báo định lượng để sinh viên làm quen với công tác dự báo

DSS (Decision Support Systems - Hệ thống hỗ trợ ra quyết định) hệ thống máy tính ở cấp quản lý của một tổ chức cho phép tổng hợp dữ liệu qua các mô hình phức tạp để hỗ trợ cho những quyết định dạng không có cấu trúc và nửa cấu trúc,mục đích là hỗ trợ việc ra quyết định của nhà quản lý cấp cao giải quyết các vấn đề theo mục tiêu đã đề ra. DSS thao tác và xây dựng dựa trên các thông tin từ hệ thống MIS và/hoặc TPS để tạo ra những hiểu biết và thông tin mới.

EIS (Executive Information Systems - Hệ thống thông tin điều hành) môi trường khai thác thông tin tổng thể từ trong và ngoài doanh nghiệp phục vụ việc ra các quyết định đòi sự đánh giá, suy xét và không có quy trình thống nhất. Giúp giám đốc điều hành và cán bộ quản lý cấp cao nhất sử dụng trực tiếp mà không cần trung gian và dễ dàng phù hợp với cá nhân sử dụng chúng (minh họa đồ họa trực quan). EIS sử dụng dữ liệu đã tổng hợp từ các nguồn dữ liệu bên ngoài và bên trong MIS, DSS hoặc TPS để hỗ trợ giám đốc điều hành.

Ví dụ: Công ty HSBC (Việt Nam)

**BÁO CÁO DỰ BÁO THƯƠNG MẠI TOÀN CẦU VIỆT NAM**

**TỔNG QUAN**

• Chỉ số tin cậy thương mại của Việt nam tăng đáng kể so với một năm trước bất kể những thách thức đang diễn ra trên thị trường thế giới. Số liệu hàng tháng cho thấy xuất khẩu tăng mạnh trong năm nay, tiệm cận 10% so với cuối năm trước (trong bối cảnh xuất khẩu giảm tại các nền kinh tế chủ chốt trong khu vực).

• Chúng tôi kỳ vọng xuất khẩu tăng trưởng hơn 10%/năm trong giai đoạn 2016 - 2030. Ba yếu tố sẽ hỗ trợ các hoạt động xuất khẩu một cách mạnh mẽ là lực lượng lao động lớn và có chi phí thấp, chính sách hướng tới mở cửa thương mại và FDI và những yếu tố cơ bản của nền kinh tế vĩ mô đang ngày càng ổn định. • Lĩnh vực thiết bị công nghệ thông tin đã tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm gần đây và sẽ tiếp tục phát triển. Quần áo, phụ liệu và dệt may, sản xuất gỗ cũng là những lĩnh vực quan trọng. Những lĩnh vực này gộp lại đóng góp một nửa của tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam trong giai đoạn 2021 - 2030. Xuất khẩu của Việt Nam đã có một năm phát triển bền vững, tăng 9,6% trong chín tháng đầu năm 2015 so với cùng kỳ năm trước (trong cùng thời gian, xuất khẩu giảm ở Trung Quốc và các nền kinh tế chủ chốt khác của châu Á). Sự đa dạng cả về sản phẩm và thị trường là những yếu tố đứng đằng sau tăng trưởng bền vững này và chúng tôi còn kỳ vọng xuất khẩu sẽ tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ trong dài hạn.

**TỔNG QUAN TRONG NGẮN HẠN**

Chỉ số tin cậy thương mại HSBC Chỉ số tin cậy thương mại của Việt nam tăng tới 127 điểm trong nửa sau năm 2015 so với 120 điểm một năm về trước, cao hơn hẳn so với điểm số giảm sâu của Malaysia trong cùng kỳ và điểm số không thay đổi của Indonesia. Gần 57% doanh nghiệp tham gia khảo sát nghĩ rằng khối lượng thương mại sẽ tăng trong vòng sáu tháng tới nhưng con số này thấp hơn sáu tháng trước (66%). Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp kỳ vọng khối lượng thương mại sẽ chỉ thay đổi nhỏ đã tăng gấp đôi trong cùng kỳ, cho thấy sự ổn định về kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã được các doanh nghiệp nhìn nhận.

**TRIỂN VỌNG TRONG DÀI HẠN**

**Triển vọng kinh tế**

Chúng tôi kỳ vọng xuất khẩu của Việt Nam sẽ tăng trưởng 10,1% từ năm 2021 tới 2030, ít thay đổi so với giai đoạn 2015- 2020. Dòng FDI mạnh mẽ trong những năm gần đây góp phần đa dạng hóa xuất khẩu của Việt Nam và dần dần đưa đất nước thâm nhập vào các khu vực đóng góp giá trị cao hơn, đáng chú ý là thiết bị công nghệ thông tin hiện đang chiếm 25% trong xuất khẩu, tăng từ mức chưa tới 10% năm năm về trước. Đồng thời, lực lượng lao động lớn và đang tiếp tục gia tăng, trẻ và có tay nghề ngày càng cao tiếp tục hấp dẫn những nhà sản xuất các mặt hàng có giá trị không cao như quần áo và phụ liệu gia nhập thị trường Việt Nam. Tốc độ tự do hóa thương mại nhanh cũng đem lại lợi thế cho Việt Nam so với các nước còn lại của châu Á, Mỹ và châu Âu và góp phần mở rộng thị trường xuất khẩu. Việt Nam là một trong 12 thành viên của TPP, một khối thương mại tự do vừa đạt được thỏa thuận ban đầu vào tháng 10 vừa rồi. Trong tháng 8, Việt Nam cũng đạt được thỏa thuận về nguyên tắc về Hiệp định tự do thương mại với châu Âu và đang đẩy nhanh sự chuẩn bị cho việc hình thành Cộng đồng kinh tế chung ASEAN (AEC) vào ngày 01/01/2016.

Các điều khoản về đầu tư và dịch vụ trong TPP sẽ đưa tới động lực để cải cách, đáng kể nhất là tự do hóa một số lĩnh vực quan trọng. Có thể thấy, cùng lúc với thời điểm gia nhập TPP, chính phủ thông báo sẽ dỡ bỏ mức trần sở hữu nước ngoài 49% trong nhiều lĩnh vực (mặc dù một vài lĩnh vực quan trọng như ngân hàng vẫn phải áp dụng mức trần).

Sự ổn định kinh tế vĩ mô của Việt Nam đã được cải thiện đáng kể trong những năm gần đây. Tài khoản vãng lai đạt thặng dư kể từ năm 2011 và thậm chí trước khi giá nhiên liệu rớt, chính phủ đã kiểm soát lạm phát rất tốt trong năm 2013 và nửa đầu 2014. Tuy vậy, rủi ro vẫn còn ở mức cao, đặc biệt trong điều kiện triển vọng thị trường và thương mại thế giới còn mong manh. Cụ thể, cầu nội địa mạnh có thể tạo áp lực lên lạm phát, từ đó tạo áp lực tăng lãi suất lên ngân hàng trung ương. Và mặc dù đã có những cải cách trong những năm gần đây, khu vực nhà nước vẫn chiếm ưu thế trong phân bổ đầu tư và nền kinh tế vẫn cần những bước đi cởi mở hơn nữa để có thể tiếp tục phát triển.